TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI
TỈNH QUẢNG N
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Tr

- Ông Huỳnh Mậu Th

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nxét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C** - Giới tính: Nam, tên gọi khác: không có; ngày sinh: 20 tháng 6 năm 1993 tại huyện Hòa V, thành phố Đà N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Phú Sơn T, xã Hòa Kh, huyện Hòa Va, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: không xác định và bà Đinh Thị H (SN: 1953) hiện làm nông và trú tại thôn Phú Sơn T, xã Hòa Kh, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Võ Thị L (sinh năm 1994); Bị cáo có 02 con, sinh năm 2013 và 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 08/7/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

**** Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950*;* Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N(*Vắng mặt*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1987; trú tại: thôn Phú Đông, xã Đại Hiệp, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. (*Vắng mặt*).

+ Bà Lê Thị Khánh L, sinh năm 1987; (*Vắng mặt*).

trú tại: thôn Hương L, xã Hòa Kh, huyện Hòa V, thành phố Đà N.

+ Bà Phan Thị L, sinh năm: 1974(*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Phú S T, Hòa Kh, Hòa V, TP Đà Nẵng.

** Người làm chứng:* Ông Bùi H, sinh năm 1978; trú tại: thôn Phú T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N(*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 01/7/2021 Phạm Văn C điều khiển xe mô tô B số 43D1-120.91 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Loan (SN: 1974, trú thôn Phú Sơn T, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng) đi từ thị trấn Ái Ng, huyện Đại L về nhà của mình tại thôn Phú Sơn T, xã Hòa Kh, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Khi đến thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại L thì C nhìn thấy bà Nguyễn Thị B (SN: 1950, trú thôn Phú Q, xã Đại H). C biết bà B làm nghề bán vé số nên muốn chiếm đoạt tài sản của bà B. Vì vậy, C nói dối với bà B rằng: "bà lên đây tôi chở đi bán vé số, trên này nhiều người mua lắm". Bà B nghe vậy nên ngồi lên xe và treo túi xách trên xe môtô của C. C điều khiển xe môtô chở bà B đi đến đường Quốc lộ 14B, đi được một đoạn thì C dừng xe lại và nói bà B đứng chờ để C chạy đi gọi người đến mua vé số. Bà B đứng chờ còn C điều khiển xe đi một đoạn rồi dừng lại lục tìm tài sản trong túi xách bà B đang treo trên xe mình. Lúc này, C không muốn chiếm đoạt tài sản của bà B nữa nên C điều khiển xe môtô quay lại nói bà B "không có người thôi đi về...". C chở bà B đi về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Phú Q, xã Đại H thì lúc này có người gọi điện đến để đòi nợ nên C lại có ý định muốn chiếm đoạt tài sản của bà B. C dừng xe lại và nói bà B xuống xe. Khi bà B xuống xe và ngồi nghỉ ngơi thì C lén lút mở túi xách của bà B đang treo trên xe rồi lấy 854.000 (tám trăm năm mươi tư nghìn) đồng và cọc vé số gồm 198 tờ vé số kiến thiết của tỉnh Gia Lai và tỉnh Ninh Thuận mở thưởng ngày 02/7/2021 bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, C đưa túi xách lại cho bà B và điều khiển xe về nhà. Trên đường đi về C gặp và cho một người thanh niên tên Châu (không xác định được lai lịch) 05 tờ vé số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/7/2021, C mang cọc vé số kiến thiết tỉnh Gia Lai và tỉnh Ninh Thuận đi bán dạo cho nhiều người khác nhau được tổng số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Trong đó có bán cho anh Đặng Ngọc T (SN: 1987, trú thôn Phú Đông, xã Đại Hiệp, huyện Đại L) 15 tờ vé số với số tiền là 100.000 đồng. Sau đó, C đến nhà chị Lê Thị Khánh L (SN; 1987, trú thôn Hương L, xã Hòa Kh, huyện Hòa Va, TP Đà Nẵng) trả cho chị Ly số tiền 500.000 đồng mà C nợ chị Ly trước đó. Đến trưa cùng ngày, C bị C an xã Đại H, huyện Đại L mời về trụ sở làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:*

- 01 xe mô tô Honda hiệu DYLAN, B số: 43D1 - 120.91 (hiện đã trao trả cho chủ sở hữu, quản lý sử dụng).

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.958.000 (một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn) đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau (hiện đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị B).

- 15 (mười lăm) tờ vé số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận mở thưởng ngày 02/7/2021 thu giữ trên người của C (*vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).*

**Về dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, Phạm Văn C đã khắc phục cho bà Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng (trong đó có số tiền 1.958.000 đồng thu giữ được). Bà

B không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn C.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKSĐL ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại, người liên quan, người làm chứng khai về diễn biến vụ trộm cắp tài sản do bị cáo Phạm Văn C thực hiện như nội dung đã được mô tả tại cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nđã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại đường bê tông thuộc thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. Phạm Văn C đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị B số tiền 854.000 đồng và 198 tờ vé số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Gia Lai mở thưởng này 02/7/2021. Tổng tài sản mà C trộm cắp có giá trị là 2.834.000 (hai triệu tám trăm ba mươi tư nghìn) đồng. Đến trưa ngày 02/7/2021, Phạm Văn C bị C an xã Đại H mời đến làm việc và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Phạm Văn C là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ C sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức

xã hội, lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị B với tổng giá trị là 2.834.000. Bị cáo Phạm Văn C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại L, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng ren đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Phạm Văn C phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm của mình, biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để nhận được sự khoan hồng. Ngoài ra, người bị hại Nguyễn Thị B đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang xác nhận là hộ nghèo; bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, có căn cứ để áp dụng cho bị cáo Phạm Văn C các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành C dân tốt cho xã hội.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Trong vụ án này, bà Phạm Thị L cho Phạm Văn C mượn xe mô tô B số 43D1-120.91. Qua điều tra, bà L không biết C sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT C an huyện Đại L trao trả xe mô tô B số 43D1-120.91 cho bà L là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Đặng Ngọc T có hành vi mua 15 tờ vé số của C với số tền 100.000 đồng. Khi anh T biết được số vé số trên là do C trộm cắp mà có thì đã trả lại vé số cho C nên không có cơ sở xử lý đối với anh T là phù hợp.

* Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 15 tờ vé số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận mở thưởng ngày 02/7/2021 nhưng không còn giá trị sử dụng là phù hợp
(*vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).*

**Về dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, Phạm Văn C đã khắc phục cho bà Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng (trong đó có số tiền 1.958.000 đồng thu giữ được). Bà B không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo Phạm Văn C phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 09 *(chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn C cho UBND xã Đại Hòa Kh, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 15 tờ vé số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận mở thưởng ngày 02/7/2021.

(*vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).*

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, có mặt tại phiên Toà có quyền kháng cáo bản án. Đối với người bị hại , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng N;*
- *VKSND tỉnh QN;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QN;*
- *VKSND huyện Đại L;*
- *Chi cục THADS huyện Đại L;*
- *Bị cáo, những người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Ph

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng